

Bản án số: 245/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09/11/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Hoàn; Bà Đỗ Thị Phương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 10 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H - Sinh năm 1995; Địa chỉ: Xóm P. L. 4, xã N. G., huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T - Sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm P. L. 4, xã N. G., huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì chị H trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện kết hôn với nhau và có giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 26/5/2017 của UBND xã N. G., huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2018 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau và bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xúc phạm nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng. Nay vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- *Về con chung*: Chị H trình bày, vợ chồng có 2 con là cháu Lê Văn Tuấn K và cháu Lê Văn Tuấn D cùng sinh ngày 06/12/2016. Hiện nay cháu D đang ở với chị H, cháu Kiệt đang ở với anh T. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi cháu Tuấn D, giao cháu Tuấn K cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Đối với bị đơn, anh T:*

Sau khi Tòa án thụ lý hồ sơ vụ án, anh T có đến Tòa án nhận thông báo về việc thụ lý vụ án và nói là về nhà viết ý kiến trình bày của mình để nộp cho Tòa án nhưng sau đó anh T không đến. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh T đến làm việc nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Đối với nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã chấp hành đầy đủ quy định về việc có mặt, vắng mặt, còn bị đơn không chấp hành các quy định về sự có mặt, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên việc này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19; 51, 56, 81; 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị H về việc ly hôn với anh Lê Văn T. Giao cho chị H trực tiếp chăm nuôi cháu Lê Văn Tuấn D - Sinh ngày 06/12/2016. Giao cho anh T trực tiếp chăm nuôi cháu Lê Văn Tuấn K - Sinh ngày 06/12/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết, tranh chấp giữa các bên đương sự là về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện kết hôn với nhau và có giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 26/5/2019 của UBND xã N. G., huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử xét thấy rằng tình cảm của vợ chồng chị H và anh T không còn, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm và thực tế vợ chồng đã không chung sống cùng nhau gần hai năm nay nên tình cảm vợ chồng không còn nữa.

Như vậy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh T, quá trình giải quyết vụ án anh T không tham gia các buổi hòa giải, làm việc của Tòa án. Điều đó chứng tỏ, anh T không muốn nín kéo, hàn gắn cuộc hôn nhân này với chị H. Chị H yêu cầu ly hôn anh T là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H có ý kiến và nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Lê Văn Tuấn K - Sinh ngày 06/12/2016, vì từ khi anh chị không sống cùng nhau, cháu Tuấn D đã ở với chị. Còn cháu Lê Văn Tuấn K - Sinh ngày 06/12/2016 hiện đang ở với anh T nên giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nhằm không làm xáo trộn cuộc sống và ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp.

Chị H và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Trịnh Thị H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật (cá nhân thuộc hộ nghèo).

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19; 51, 56, 81; 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Thị H đối với anh Lê Văn T.

- *Về hôn nhân*: Chị Trịnh Thị H được ly hôn với anh Lê Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 26/5/2019 của UBND xã N. G., huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa cấp cho chị H và anh T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung*: Giao cháu Lê Văn Tuấn D - Sinh ngày 06/12/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Văn Tuấn K - Sinh ngày 06/12/2016 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Trịnh Thị H, anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Trịnh Thị H và anh Lê Văn T đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Trịnh Thị H.

- *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS huyện Thọ Xuân (để thi hành);
- UBND xã N. G., huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng